



## TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

### CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

# BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 03/09/2019

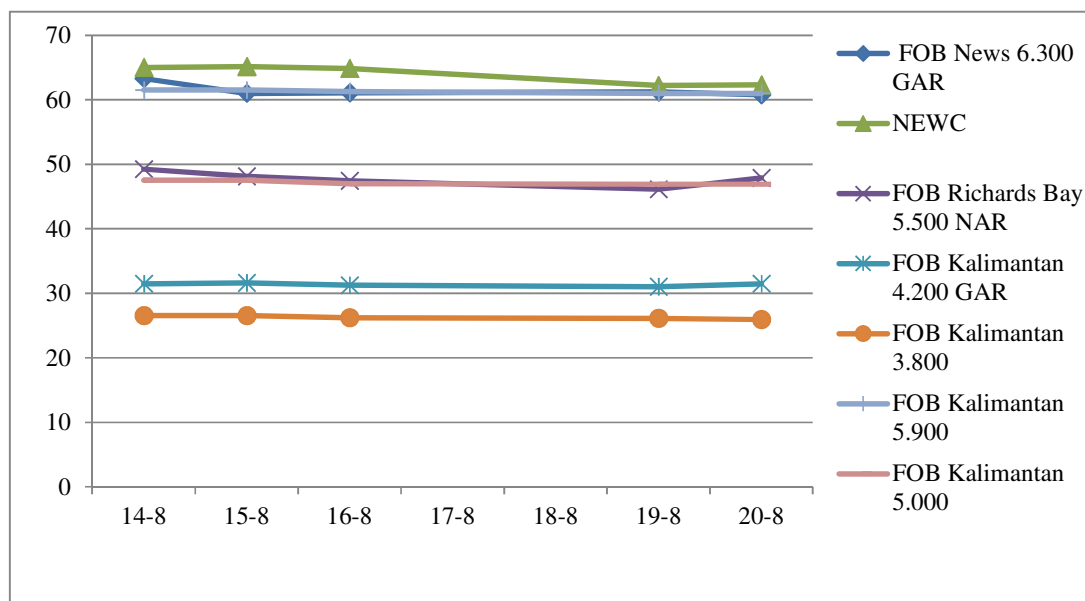
## CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	60,75	-0,50	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	62,29	+0,07	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	47,90	+1,80	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	61,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,90	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	41,20	+0,60	289,90	+4,89
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,60	+0,10	398,27	+1,64
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	64,15	-0,40	451,39	-1,75

## THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/08/2019)

## **GIÁ DẦU DO 0,05 S**

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VNĐ/lít)	+/-
Trung Quốc	0,86	-0,04	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,84	-0,01	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.500	+0,00
Hàn Quốc	1,11	-0,01	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.830	+0,00
Singapore	1,27	-0,01			
Nga	0,69	+0,01			

(Nguồn: [https://www.globalpetrolprices.com/diesel\\_prices/](https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/)-cập nhật)

## **DIỂM TIN**

### **Than nhiệt độ tro cao Newcastle chuyển hướng sang thị trường Ấn Độ**

Khách hàng Ấn Độ đã đặt mua một số chuyến hàng than nhiệt độ tro cao Newcastle 5.500 kcal/kg NAR trong thời gian gần đây. Tổng chi phí mua than nhiệt độ tro cao Newcastle giao đến Ấn Độ đang có giá bằng với than có chất lượng tương đương từ Nam Phi, theo đánh giá của S&P Global Platts. Than nhiệt Úc giao tại cảng Ấn Độ có giá là 64,40 USD/tấn CFR, đã bao gồm giá cước tàu Panamax 14,9 USD/tấn, so với giá than Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR ở mức 64,45 USD/tấn. Điều này có nghĩa than Úc có rất ít lợi thế về giá đối với mặt hàng than nhiệt tro cao tại thị trường Ấn Độ. Giá than nhiệt Nam Phi cũng đã biến động theo hướng giảm, giao dịch ở mức khoảng 47,9 USD/tấn FOB Richards Bay, thấp hơn giá giao lẻ than Newcastle 5.500 kcal/kg NAR. Theo đánh giá của chuyên gia, trước đây chi phí vận chuyển đến Ấn Độ của than Úc 5.500 kcal/kg NAR phải thấp hơn ít nhất 5 USD/tấn so với giá CFR Ấn Độ cho loại than tương đương để có lợi thế cạnh tranh với khách hàng Ấn Độ. Lần cuối cùng chênh lệch giá than nhiệt Úc 5.500 kcal/kg NAR vào Ấn Độ cao hơn 5 USD/tấn là vào tháng 1, theo Platts.

### **Xcoal bổ nhiệm giám đốc điều hành tại khu vực Châu Á và Đại Tây Dương**

Xcoal, một doanh nghiệp thương mại than cốc và than nhiệt lớn, cho biết đang đẩy mạnh các hoạt động tài chính, bán hàng và thương mại toàn cầu sau khi tuyển dụng thêm hơn 100 nhân viên trên toàn thế giới. Xcoal đã bổ nhiệm ông Ted O'Brien làm phó chủ tịch khu vực Châu Á Thái Bình Dương, làm việc tại văn phòng ở Singapore. Ông O'Brien trước đây phụ trách lĩnh vực vốn và giao dịch, có trụ sở tại Hoa Kỳ. Ông Ernie Thrasher Jr đã được đề bạt làm phó chủ tịch khu vực Đại Tây Dương và ông Nick Cron đã được đề bạt làm phó chủ tịch marketing và tối ưu hóa danh mục đầu tư, làm việc tại Latrobe, Pennsylvania. CEO của Xcoal, ông Ernie Thrasher cho biết: "Sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức sẽ tăng cường hiệu suất và hiệu quả hoạt động của nguồn cung, tiếp thị, chuỗi cung ứng, tài liệu, quản lý rủi ro và hoạt động tài chính".

Trong tổng lượng than bán ra năm 2018 của Xcoal, than cốc chiếm 70%, phần còn lại là than nhiệt, trong đó tăng cường xuất khẩu than khai thác từ via Pitt 8, CONSOL Energy. Công ty đang đẩy mạnh kinh doanh than Hoa Kỳ cũng như các nước khác với mục tiêu thúc đẩy giao dịch từ mức hơn 20 triệu tấn/năm trong hai năm qua. Xcoal đã đầu tư vào các công ty khai thác và logistics than, giúp cung cấp và phân phối than trên toàn thế giới, đặc biệt tập trung vào than Mỹ và Úc cung cấp cho Châu Á, bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ, cũng như Châu Âu và Brazil. Xcoal gần đây đã bổ nhiệm ông Paul Vining làm giám đốc điều hành cấp cao mảng sáp nhập, phát triển và quản lý danh mục đầu tư và các tài sản quốc tế của mình.

### **Đồng Nhân dân tệ mất giá tác động xấu đến các nhà nhập khẩu Trung Quốc**

Các nhà nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc đã phải thay đổi chính sách của mình do đồng Nhân dân tệ (NDT) mất giá đã tác động đến các thị trường tài chính toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp vốn phải đối phó với cuộc chiến thuế quan Mỹ-Trung giờ tiếp tục phải trì hoãn mua hàng do các giao dịch

bằng đồng USD trở nên đắt đỏ hơn. Dầu thô, quặng sắt, than đá, khí đốt tự nhiên và các sản phẩm nông nghiệp như đậu nành – vốn phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu của Trung Quốc - đã bị tác động theo nhiều cách khác nhau. Một số nhà máy lọc dầu tư nhân có trụ sở tại Sơn Đông đã tạm ngừng mua dầu thô cho tháng 10 và đầu tháng 11 sau khi Trung Quốc phá giá, cho phép 7 đồng NDT đổi 1 USD lần đầu tiên sau 11 năm. Đại diện một nhà máy lọc dầu ở Sơn Đông cho biết: “Giá dầu thô quốc tế sụt giảm đã phần nào bù đắp cho sự mất giá của đồng NDT, tuy nhiên giá các sản phẩm dầu tinh chế cũng giảm, do vậy các nhà máy lọc dầu sẽ vẫn phải đối mặt với tổn thất ngoại hối”.

Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành nước nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới năm 2017, theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ. Nước này đã nhập 9,91 triệu b/d dầu thô trong nửa đầu năm 2019, trong đó các nhà máy tư nhân chiếm khoảng 23,2%. Đồng tiền mất giá có thể ảnh hưởng đến các nhà máy tư nhân Trung Quốc mạnh hơn so với các công ty nhà nước như Sinopec và PetroChina, hoặc các nhà máy lọc dầu tư nhân quy mô lớn như Zhejiang Petroch Chemicals Co, do hầu như không một nhà máy tư nhân nhỏ nào có dự phòng rủi ro tiền tệ. Các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc, cũng là các khách hàng nhập khẩu chính, có khối lượng dự phòng rủi ro tiền tệ thấp hơn nhiều so với trung bình ngành. Đây là vấn đề lớn khi rủi ro tiền tệ tăng lên.

Các nhà kinh tế của Nomura dự kiến đồng NDT sẽ tiếp tục phá giá sâu đến hơn 7,2 NDT đổi 1 USD vào cuối quý III và 7,4 vào cuối năm 2019, đi kèm với nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Đại diện một doanh nghiệp nhập khẩu lớn của Trung Quốc cho biết: “Chúng tôi không thể nhập khẩu hàng hóa vận chuyển bằng đường biển trong khi đồng NDT mất giá do có quá nhiều rủi ro tiền tệ”. Tuy nhiên, nhà phân tích của UBS, ông Jacanna Staunovo, cho biết đồng NDT mất giá chỉ là một yếu tố trên thị trường; giá dầu Brent tính theo USD đã giảm nhiều hơn so với NDT trong những ngày gần đây; giá dầu tính theo NDT ở mức thấp nhất trong sáu tháng và dầu Brent tính theo USD ở mức thấp nhất trong bảy tháng. Staunovo cho biết ông sẽ không ngạc nhiên nếu việc này thúc đẩy một số doanh nghiệp lớn của Trung Quốc tiếp tục nhập khẩu trong tương lai.

(Nguồn: S&P Global Platts)

## VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	11,75	-0,45
	Queensland	Nhật Bản	13,45	-0,55
	New South Wales	Hàn Quốc	14,45	-0,55
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	16,85	-0,15
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,40	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	17,20	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,85	+0,00
	Australia	Trung Quốc	15,15	-0,10
	Australia	Ấn Độ	15,30	-0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/08/2019)